TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG TRÔM** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 30/2019/HNGĐ-ST Ngày: 09/4/2019 V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG TRÔM, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Gẩm.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Ân.
2. Bà Phạm Thị Thu Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Yên Linh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Duyên Em – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Giồng Trôm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 548/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2018 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27/02/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Nguyễn Thị Đài Tr, sinh năm 1991 (Có mặt).
Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.
Bị đơn: Anh Đặng Thành C, sinh năm 1985 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/11/2018, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Đài Tr trình bày:

Chị và anh Đặng Thành C tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre vào năm 2013. Sau khi kết hôn chị và anh C sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do anh C không lo làm ăn xây dựng gia đình mà chỉ tụ tập ăn chơi, cờ bạc gây nợ nần, thậm chí còn đánh đập vợ. Vì thương chồng con nên thời gian qua chị đã cố gắng chịu đựng nhưng anh C vẫn không sửa đổi, thậm chí còn hành hung chị. Đến nay chị nhận thấy không còn tình cảm với anh C và không muốn tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa nên xin được ly hôn.

Về con chung: Giữa chị và anh C có 01 con chung tên là Đặng Thành D, sinh ngày 14/6/2012, hiện đang sống với ông bà nội. Chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh C không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Trôm phát biểu ý kiến:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr. Giao con chung cho anh C được trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh C.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Tr và anh C tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre vào năm 2013. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị Tr cho rằng sau khi kết hôn, chung sống hạnh phúc được thời gian đầu thì xảy ra mâu thuẫn do anh C thường xuyên cờ bạc gây nợ, thậm chí còn đánh chị và anh chị đã ly thân với nhau từ năm 2017 đến nay. Tại phiên tòa chị Tr khẳng định anh C vẫn không sửa đổi tính tình, chị đã không còn tình cảm với anh C, chị vẫn cương quyết xin được ly hôn. Ngoài ra, tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định: "... Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình...". Đối chiếu với quy định trên thì giữa chị Tr và anh C đã có xảy ra mâu thuẫn, đã ly thân nay 2 năm. Ngoài ra, từ khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải cho anh C nhưng anh C vẫn vắng mặt nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh C. Qua đó cũng thể hiện việc anh C không mong muốn được hòa giải đoàn tụ, hàn gắn hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa chị Tr và anh C đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

[3] Về con chung: Giữa chị Tr và anh C có 01 con chung tên là Đặng Thành D, sinh ngày 14/6/2012. Chị Tr có yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng. Xét thấy hiện tại cháu D đang do ông bà nội trực tiếp nuôi dưỡng, và trong suốt quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh C không có ý kiến gì về việc nuôi con. Theo lời trình bày của chị Tr thì anh C thường xuyên vắng nhà, việc trông nom, chăm sóc cháu D chủ yếu do ông bà nội, trong khi ông bà nội đã ngoài 60 tuổi. Do đó, để đảm bảo sự phát triển của cháu về mặt thể chất và tinh thần nên Hội đồng xét xử xét thấy cần giao cháu D cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Đài Tr. Chị Tr được ly hôn với anh Đặng Thành C.

Về con chung: Chị Tr và anh C có 01 con chung tên là Đặng Thành D, sinh ngày 14/6/2012. Buộc anh C giao cháu D cho chị Tr được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận việc chị Tr không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số 0000055 ngày 18/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Chị Trg đã nộp đủ án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn có quyền kháng cáo. Đối với bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- CCTHADS huyện Giồng Trôm;
- UBND xã T, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Ngô Thị Gẩm